

MARKET INSIGHTS REPORTS

24.05.2024

TÂM LÝ NHÀ ĐẦU TƯ BỊ DAO ĐỘNG SAU
PHIÊN GIẢM ĐIỂM MẠNH



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|--|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>Xu hướng tăng 50 – 60 điểm và điều chỉnh 20 – 30 điểm một nhịp ?</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>EU có vấp phải vết xe đổ của Nhật Bản với nợ nần quá cao ?</i>
<i>Cạnh tranh giữa Coca – Cola và Pepsico</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo các chỉ số chính có thể giao dịch tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	500
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	93
Số cổ phiếu giảm giá	364
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	43

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	246
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	51
Số cổ phiếu giảm giá	139
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	477
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	165
Số cổ phiếu giảm giá	183
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	129

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	57,809.73	108,599.82	(50,790.10)
% KL toàn thị trường	4.23%	7.94%	
Giá trị	1,751,073	3,285,090	(1,534,017)
% GT toàn thị trường	4.93%	9.25%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,791.46	2,593.45	198.01
% KL toàn thị trường	4.23%	7.94%	
Giá trị	104,366	78,601	25,765
% GT toàn thị trường	3.34%	2.52%	

UPCOM

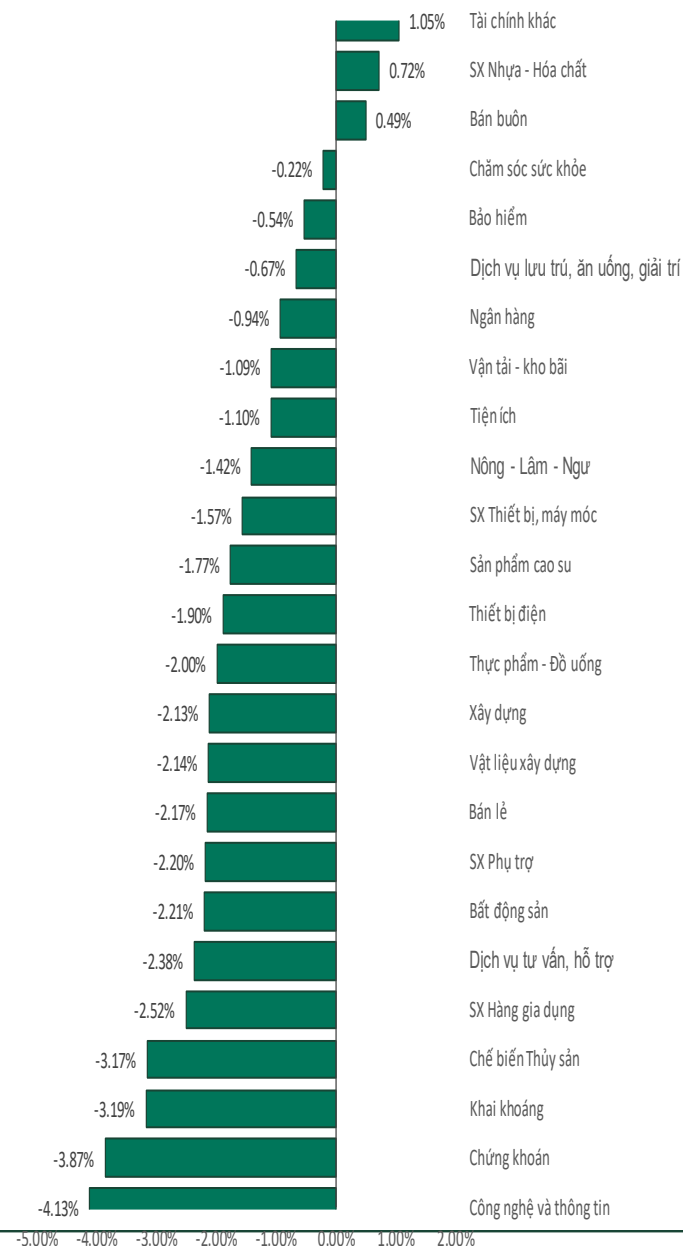
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	917.05	1,815.76	(898.71)
% KL toàn thị trường	0.66%	1.30%	
Giá trị	86,247	120,185	(33,938)
% GT toàn thị trường	4.18%	5.83%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

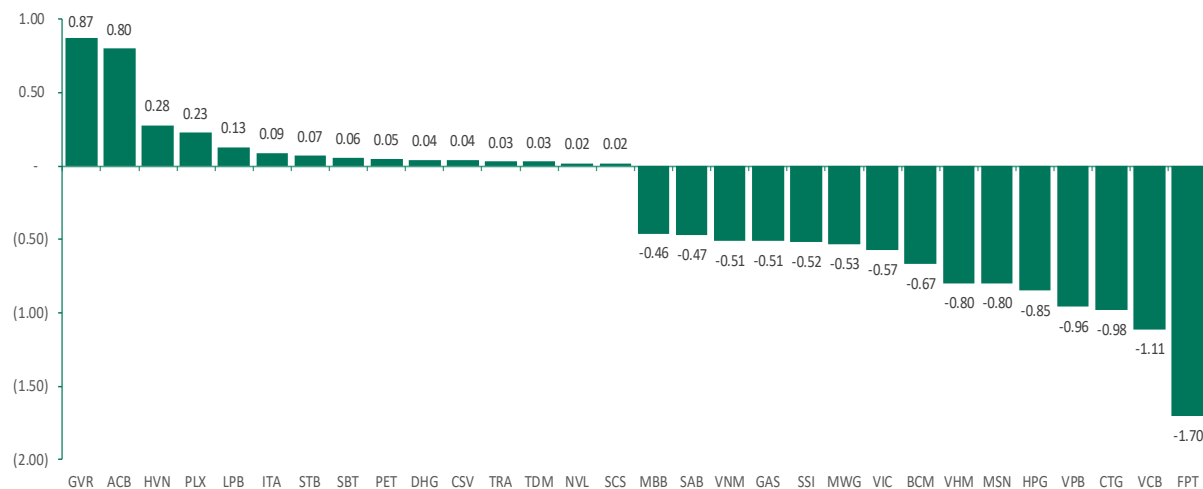
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,241,500	90,200	-800 (-0.88%)	14.60	2.90	6,180	504,136
2	BID	2,175,600	49,200	-300 (-0.61%)	11.80	2.17	4,171	280,461
3	GAS	2,572,800	79,000	-900 (-1.13%)	15.41	2.67	5,127	181,442
4	CTG	13,921,600	32,500	-750 (-2.26%)	8.01	1.34	4,056	174,525
5	VHM	12,912,200	39,800	-750 (-1.85%)	7.83	0.88	5,081	173,304
6	VIC	3,715,400	44,950	-600 (-1.32%)	19.43	1.09	2,313	171,874
7	HPG	30,151,700	28,900	-600 (-2.03%)	18.05	1.59	1,601	168,047
8	FPT	13,375,600	131,900	-5,600 (-4.07%)	23.80	5.28	5,541	167,509
9	TCB	14,617,600	46,400	-100 (-0.22%)	8.28	1.19	5,606	163,445
10	VPB	19,560,300	18,000	-500 (-2.7%)	11.76	1.00	1,531	142,811

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 19.10 điểm (- 1.49%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tài chính khác, bán buôn, sản xuất nhựa hóa chất...là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như OGC, TVC, GVR, PHR, NTP, CSV, DPR ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) OGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng với kháng cự là 7. Cổ phiếu cần vượt qua mốc kháng cự này để xác nhận không hình thành sóng 5 giảm giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 38 - 43;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) CSV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 75 - 88;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) DPR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 42 - 45;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(2) Công nghệ thông tin, chứng khoán, khai khoáng, chế biến thủy sản, sản xuất hàng gia dụng, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bất động sản ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CMG, CTR, SSI, VND, VCI, HCM, VIX, BSI, PVS, PVD, PVC, KSB, VHC, ANV, ASM, IDI, TCM, MSH, TNG, STK, GIL, TV2, KPF, VHM, VIC, BCM, VRE, KDH, KBC, DIG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm kép cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá đang hình thành sóng giảm giá với hỗ trợ 103 – 126;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(ii) CMG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 45 – 55;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình lá cờ giảm giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Tin tức lãnh đạo Trung Nam bị cấm xuất cảnh trong khi VND là trái chủ của Tập Đoàn này khiến cổ phiếu lao dốc;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Drop – Base – Drop. Do vậy cổ phiếu cần giữ vững hỗ trợ 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(v) GIL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 32 – 34;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng 50 – 60 điểm và điều chỉnh 20 – 30 điểm một nhịp ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Canlde”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,541 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DBC, IDC, FUEVFNVD, TCB, CSV, PC1, GVR, GEX, HVN, MSN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MWG, MBB, VHM, SSI, TPB, VIX, VRE, VNM, CTG...Khối ngoại vẫn miệt mài bán ròng và luồng vốn từ nhà đầu tư Trung Quốc tiếp tục rút khỏi Việt Nam là điểm nhấn đáng chú ý trong giai đoạn này. Nhà đầu tư nội vẫn đóng vai trò là lực đỡ chính trên thị trường với sức mua hơn 2,700 tỷ trong phiên hôm nay.

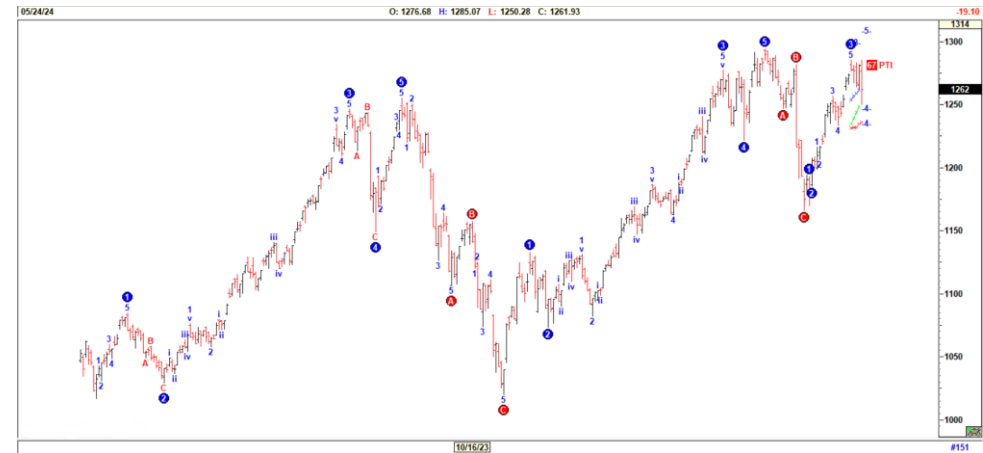
(ii) Thị trường đang tiến vào vùng kháng cự mạnh 1,280 – 1,300 điểm. Chúng tôi cho áp lực bán ở khu vực này vẫn cao nên nếu thị trường xuất hiện một nhịp điều chỉnh ngắn hạn cũng là điều phù hợp. Hỗ trợ nếu chỉ số điều chỉnh giảm điểm là vùng giá 1,240 – 1,250 điểm.

(iii) Việc 4 cây nến gần đây chúng ta có 1 cây nến tăng giá khối lượng thấp và cây nến giảm giá khối lượng cao đang tạo ra mô hình giao dịch tiêu cực. Như trong báo cáo ngày hôm qua chúng tôi chia sẻ, dù chỉ số tăng điểm nhưng còn quá sớm để khẳng định việc điều chỉnh đã kết thúc và chúng ta có thể cần thêm thời gian để chỉ số có thể quay lại đà tăng. Điểm sáng tiếp theo của xu hướng này các cổ phiếu vẫn tiếp tục phân hóa và mỗi nhịp điều chỉnh đều có dòng cổ phiếu đi ngược thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng, từ đáy tháng 11/2023 hoặc đỉnh cao mới trong 52 tuần. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đà tăng theo xu hướng này sẽ thu hẹp trong tuần tới.

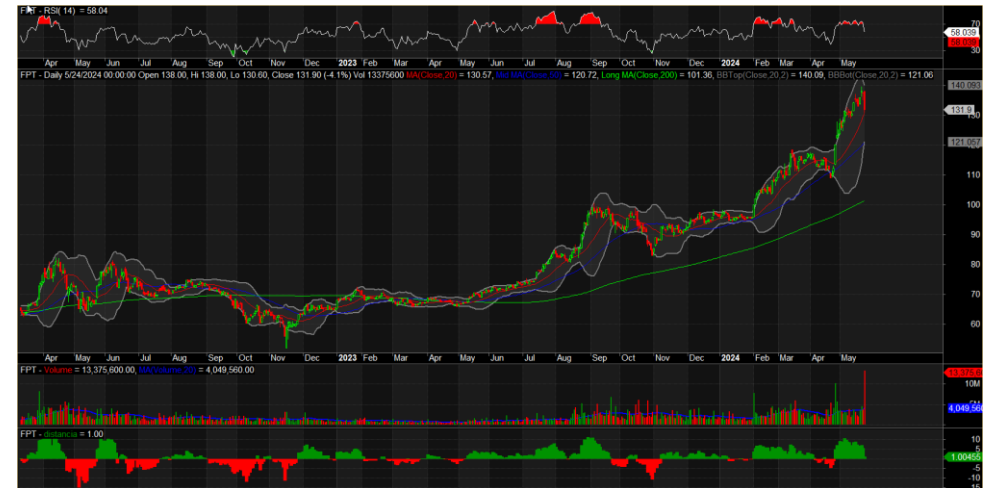
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, GVR, STB, PLX...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 53.84% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ xu hướng tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FPT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	537.29	538.88	535.71	NO	550.13	566.12	578.96	594.95	521.3	508.46	492.47	479.63
HNXINDEX	242.5	242.88	242.11	NO	246.06	250.41	253.97	258.32	238.15	234.59	230.24	226.68
UPIINDEX	94.62	94.73	94.51	NO	95.54	96.69	97.61	98.76	93.47	92.55	91.4	90.48
VN30	1289.01	1291.79	1286.24	NO	1304.34	1325.21	1340.54	1361.41	1268.14	1252.81	1231.94	1216.61
VNINDEX	1265.76	1267.68	1263.85	NO	1281.24	1300.55	1316.03	1335.34	1246.45	1230.97	1211.66	1196.18
VNXALL	2082.74	2086.67	2078.81	NO	2111.79	2148.7	2177.75	2214.66	2045.83	2016.78	1979.87	1950.82
VN30F1M	1284.3	1287.6	1281	NO	1297.4	1317.1	1330.2	1349.9	1264.6	1251.5	1231.8	1218.7
VN30F1Q	1287.63	1290.5	1284.77	NO	1299.27	1316.63	1328.27	1345.63	1270.27	1258.63	1241.27	1229.63
VN30F2M	1287.33	1289.95	1284.72	NO	1299.67	1317.23	1329.57	1347.13	1269.77	1257.43	1239.87	1227.53
VN30F2Q	1287.17	1291.65	1282.68	NO	1296.33	1314.47	1323.63	1341.77	1269.03	1259.87	1241.73	1232.57
ACB	29.23	29.23	29.24	YES	30.22	31.18	32.17	33.13	28.27	27.28	26.32	25.33
BCM	62.23	62.6	61.87	NO	63.67	65.83	67.27	69.43	60.07	58.63	56.47	55.03
BID	49.43	49.55	49.32	NO	50.37	51.53	52.47	53.63	48.27	47.33	46.17	45.23
BVH	44.78	44.88	44.69	NO	45.82	47.03	48.07	49.28	43.57	42.53	41.32	40.28
CTG	32.9	33.1	32.7	NO	33.5	34.5	35.1	36.1	31.9	31.3	30.3	29.7
FPT	133.5	134.3	132.7	NO	136.4	140.9	143.8	148.3	129	126.1	121.6	118.7
GAS	79.43	79.65	79.22	NO	81.07	83.13	84.77	86.83	77.37	75.73	73.67	72.03
GVR	34.02	33.9	34.13	NO	35.23	36.22	37.43	38.42	33.03	31.82	30.83	29.62
HDB	24.32	24.38	24.26	NO	24.63	25.07	25.38	25.82	23.88	23.57	23.13	22.82
HPG	28.97	29	28.93	NO	29.43	29.97	30.43	30.97	28.43	27.97	27.43	26.97
MBB	22.63	22.72	22.54	NO	23.12	23.78	24.27	24.93	21.97	21.48	20.82	20.33
MSN	74.3	74.7	73.9	NO	75.5	77.5	78.7	80.7	72.3	71.1	69.1	67.9
MWG	60.37	60.3	60.43	NO	61.83	63.17	64.63	65.97	59.03	57.57	56.23	54.77
PLX	41.22	41.33	41.11	NO	42.18	43.37	44.33	45.52	40.03	39.07	37.88	36.92
POW	11.42	11.45	11.38	NO	11.58	11.82	11.98	12.22	11.18	11.02	10.78	10.62
SAB	58.43	58.65	58.22	NO	59.07	60.13	60.77	61.83	57.37	56.73	55.67	55.03
SHB	11.62	11.65	11.58	NO	11.73	11.92	12.03	12.22	11.43	11.32	11.13	11.02
SSB	21.8	21.78	21.83	NO	22	22.15	22.35	22.5	21.65	21.45	21.3	21.1
SSI	35.5	35.63	35.38	NO	36.2	37.15	37.85	38.8	34.55	33.85	32.9	32.2
STB	28.75	28.77	28.73	YES	29.2	29.7	30.15	30.65	28.25	27.8	27.3	26.85
TCB	46.48	46.53	46.44	YES	47.17	47.93	48.62	49.38	45.72	45.03	44.27	43.58
TPB	17.9	17.98	17.82	NO	18.2	18.65	18.95	19.4	17.45	17.15	16.7	16.4
VCB	90.4	90.5	90.3	NO	90.8	91.4	91.8	92.4	89.8	89.4	88.8	88.4
VHM	40.03	40.15	39.92	NO	40.32	40.83	41.12	41.63	39.52	39.23	38.72	38.43
VIB	22.17	22.25	22.08	NO	22.53	23.07	23.43	23.97	21.63	21.27	20.73	20.37
VIC	44.9	44.88	44.92	YES	45.65	46.35	47.1	47.8	44.2	43.45	42.75	42
VJC	109	109.5	108.5	NO	110	112	113	115	107	106	104	103
VNM	66.2	66.3	66.1	NO	66.7	67.4	67.9	68.6	65.5	65	64.3	63.8
VPB	18.17	18.25	18.08	NO	18.33	18.67	18.83	19.17	17.83	17.67	17.33	17.17
VRE	22.42	22.47	22.36	NO	22.78	23.27	23.63	24.12	21.93	21.57	21.08	20.72

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	36,358,800	17,173,820	212	-1.54
ACB	33,848,200	10,133,300	334	2.81
VND	29,925,500	14,782,380	202	-2.67
STB	28,342,000	9,461,410	300	0.53
BSR	23,000,400	9,641,640	238.55	0.44
HCM	16,383,100	8,154,110	201	-5.06
VIB	14,934,200	5,512,400	271	-1.12
FPT	13,375,600	3,064,370	436.49	-4.07
AAA	13,309,100	5,191,230	256	-3.93
PVT	13,047,300	6,432,660	203	0.34
ITA	12,770,000	1,893,920	674.26	6.88
GVR	12,307,800	4,479,690	275	2.54
HDG	12,264,600	5,463,510	224	-4.14
POM	9,113,000	1,073,090	849	39.29
QBS	8,697,700	1,770,470	491	23.08
SBT	7,856,300	2,385,280	329.37	2.5
DGC	7,236,900	2,932,620	247	-0.47
HDC	6,908,000	2,563,010	270	-5.79
PLX	5,370,300	2,233,770	240	1.74
PET	4,389,300	759,790	578	6.91
OCB	3,739,300	1,743,760	214.44	-0.34
PVX	3,631,800	316,660	1,147	5
PAN	3,550,700	1,193,910	297	1.49
CSV	3,271,500	677,990	483	5.15
OIL	3,220,600	1,590,980	202	-1.82
TVC	3,210,700	706,860	454.22	6.25
KVC	3,130,000	760,360	412	-12
LSS	2,885,700	1,196,170	241	-1.18
PVP	2,654,900	1,234,810	215	-1.17
GAS	2,572,800	1,266,120	203	-1.13
DTD	2,488,000	1,221,570	204	-8.93
LIG	2,446,100	1,135,620	215	0
DCS	2,382,600	208,400	1,143	16.67
CVN	2,360,000	639,800	369	-7.14
VGS	2,146,700	1,060,700	202	-5.85
NTL	2,080,200	1,038,140	200	-5.86
ACM	2,044,400	161,120	1,269	16.67
DPR	1,837,100	641,570	286	0.98
BVH	1,772,000	610,680	290	0
ADS	1,642,600	814,540	202	-3.23

- Lưu ý: MBB, BSR, ACB, STB, VND...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
18-May	JVC	Mua	≤ 3.8	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao
18-May	LSS	Mua	≤ 12.3	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,240 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi thấy áp lực bán vẫn ở mức cao và điều chỉnh cần thời gian để tái tích lũy lại.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.258 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.470 VND/USD, tiếp tục tăng nhẹ 04 đồng so với phiên 22/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.720 VND/USD và 25.760 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng mạnh 0,48 – 0,57 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 5,18%; 1W 5,30%; 2W 5,40% và 1M 5,46%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,27%; 1W 5,32%; 2W 5,39%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 2,05%; 7Y 2,37%; 10Y 2,92%; 15Y 3,06%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 60.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 43.063,69 tỷ đồng trúng thầu, có 48,23 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 750 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 4,2%, có 400 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 42.665,46 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 56.690 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố tăng lên mức 71.062,77 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

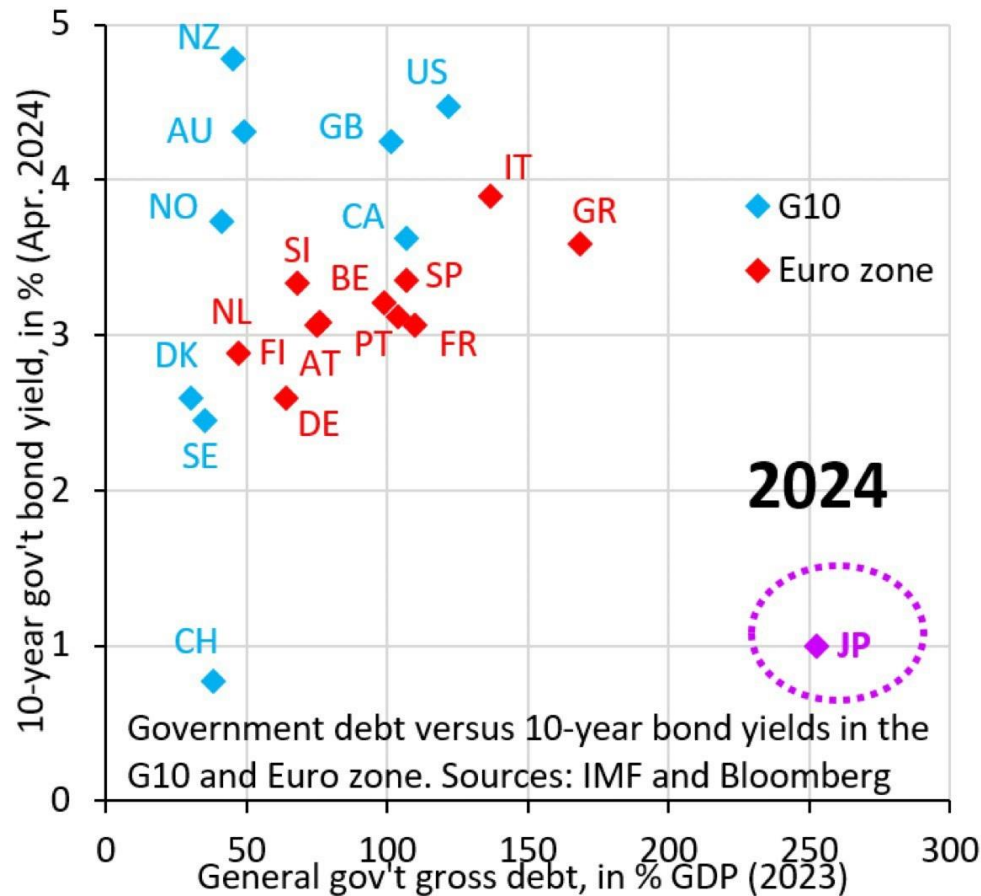
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



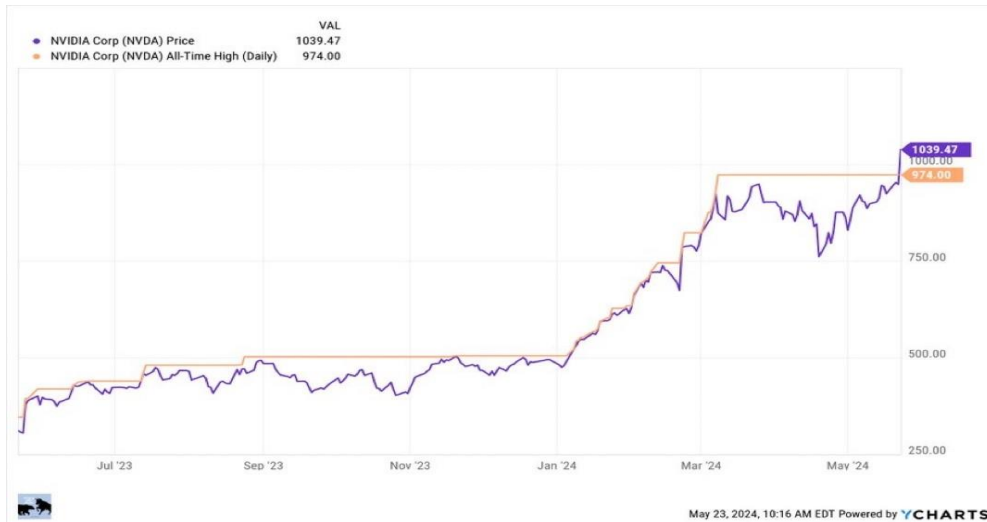
EU có vấp phải vết xe đổ của Nhật Bản với nợ nần quá cao và NHTW phải đóng vai trò là người mua trái phiếu phát hành ?



Cạnh tranh giữa Coca – Cola và PepsiCo



NVIDIA thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



Chỉ số Dow Jones sẽ thử thách mốc MA(50)



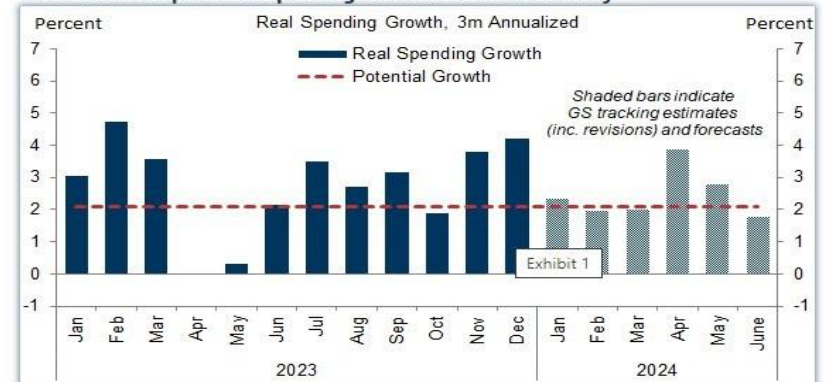
Hôm qua là ngày thứ 100 của năm 2024. S&P 500 được thiết lập ở mức hai chữ số so với đầu năm. Những năm có được mức sinh lợi này là 2021, 2019, 2013, 1998, 1997, 1996 và 1995.

A Good First 100 Days Could Mean a Great Rest of the Year
S&P 500 >10% YTD on Day 100 Could Have Bulls Smiling

Year	YTD Return on Day 100	Rest of Year Return
1950	11.3%	9.3%
1954	16.6%	24.4%
1961	14.0%	8.0%
1963	11.1%	7.0%
1967	12.3%	7.0%
1975	32.1%	-0.4%
1976	10.3%	8.1%
1983	17.7%	-0.4%
1985	12.2%	12.6%
1986	14.2%	0.3%
1987	19.4%	-14.5%
1989	14.9%	10.7%
1991	13.1%	11.5%
1995	15.1%	16.5%
1996	10.1%	9.2%
1997	14.3%	14.6%
1998	12.6%	12.5%
2013	15.7%	12.0%
2019	12.7%	14.3%
2021	11.7%	13.6%
2024*	11.3%	?
Average		8.8%
Median		10.0%
Higher		17
Total Count		20
% Higher		85.0%
Average Year		
Average	3.5%	5.4%
Median	3.1%	7.1%
% Higher	68.9%	70.3%

GS dự báo tiêu dùng thực tế vẫn tăng trưởng lành mạnh

Exhibit 1: We Expect Real Spending Growth to Remain Healthy



Source: Haver Analytics, Goldman Sachs Global Investment Research

Kết luận: Dự báo các chỉ số chính có thể giao dịch tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

